

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ
TRƯỜNG MẦM NON - TẾT TRUNG THU
Thời gian thực hiện: 4 tuần (từ 8/9 -> 3/10/2025)

TT	Số MT	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Điều chỉnh
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	1	- Động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp	- Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước; sang 2 bên - Lung, bụng; lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. - Chân: + Nhún chân	* Hoạt động học - BTPTC - Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước; sang 2 bên (Kết hợp với vẫy bàn tay, nắm mở bàn tay). - Lung, bụng; lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. - Chân: + Nhún chân	
* Vận động cơ bản					
2	2	- Trẻ có kỹ năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	*Hoạt động học: - Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn - Bò bằng bàn tay bàn chân 3-4m - Ném xa bằng 1 tay	
3	4	- Biết phối hợp tay-mắt trong vận động: - Ném xa bằng 1 tay	- Ném xa bằng 1 tay	- Bật liên tục về phía trước *Hoạt động chơi:	
4	5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện: Bò bằng bàn tay bàn chân.	- Bò bằng bàn tay bàn chân 3-4m	- Trò chơi vận động: + Bịt mắt bắt dê + Mèo đuổi chuột + Thi xem ai nhanh	
			- Bật liên tục về phía trước		
5	6	- Trẻ biết thực hiện được các vận động: + Cuộn - xoay tròn cổ tay.	- Vo, xoáy, xoắn vặn, búng ngón tay, vè, véo vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi...	*Hoạt động chơi. + Góc xây dựng: Xếp hình người tập thể dục, xây dựng công viên của bé.	

			- Tô, vẽ hình.	*Hoạt động học: - Cho trẻ xem vi deo và trò chuyện về cách: Cài, cởi cúc áo * Hoạt động lao động + Thực hành cài, cởi cúc áo...	
b. DD - SK					
6	11	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: + Tự rửa tay bằng xà phòng. + Tự lau mặt, đánh răng. + Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	*Hoạt động lao động - Trẻ rửa tay bằng xà phòng - Tự xúc cơm ăn. - Xúc miệng sau khi ăn.	
7	12	- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	* Hoạt động ăn, ngủ, vs: - Trẻ biết mời cô, mời bạn khi ăn. - Trẻ ăn hết xuất, khi ăn không làm rơi vãi thức ăn, nhai kĩ. - Không nói chuyện khi ăn. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. * Hoạt động lao động: Bỏ rác đúng nơi qui định *Hoạt động chơi: + Góc phân vai: Trẻ chơi nấu ăn.	
8	13	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống. + Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...	- Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ.		
9	17	- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: + Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	+ Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	- Hoạt động học: + Trò chuyện với trẻ về một số hành động nguy hiểm và phòng tránh. + Cho trẻ xem video về một số tình huống nguy hiểm thường gặp.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. KPKH				
10	20	- Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng: Đồ dùng, đồ chơi.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi ở trường mầm non. - So sánh sự giống và khác nhau của đồ dùng và đồ chơi - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.	*Hoạt động học: - Tìm hiểu về đồ dùng đồ chơi của lớp - Cho trẻ xem video về các đồ dùng đồ chơi. *Hoạt động chơi: - Trò chơi: Phân loại đồ dùng, đồ chơi. - Chơi ngoài trời: Chơi với đu quay, cầu trượt, vòng, bóng... - TCM: + Tìm bạn giống mình.
11	23	- Biết phân loại đồ chơi, đồ dùng theo một hoặc hai dấu hiệu		
12	26	- Trẻ có khả năng nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát: Đồ dùng, đồ chơi		
b. Làm quen với toán				
13	37	- Trẻ biết chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (vuông và chữ nhật,...)	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: Hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật. - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	*Hoạt động học: Nhận biết, so sánh sự và giống khác nhau và nhau của các hình: Hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật. * Hoạt động chơi: + Góc học tập: Chơi chắp ghép hình + TCM: Xem ai tinh mắt
c. KPXH				
14	44	- Trẻ biết nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường lớp. Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.	* Hoạt động học: - Trò chuyện về trường, lớp mầm non - Cho trẻ xem video về công việc của các cô, các bác trong trường mầm non, một số hoạt
15	45	- Trẻ có thể nói tên, một số công việc	Tên và công việc của cô giáo và các cô bác	

		của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện(cô giáo dạy học, chăm sóc trẻ..., các bác cấp dưỡng nấu ăn...)	ở trường.	động của ngày khai giảng. *Hoạt động chơi: + Góc phân vai: Trẻ đóng vai cô giáo, các cô bác cấp dưỡng. + TCM: Cài gì trước – cái gì sau.	
16	46	- Trẻ có thể nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện: Bạn An đáng yêu, bạn Khánh tóc dài...)	Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	*Hoạt động học: - Trò chuyện về trường mầm non - Tết trung thu của bé	
17	48	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của ngày tết trung thu.	- Một số hoạt động của ngày tết trung thu.		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a. Nghe

18	50	- Trẻ thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”...	- Hiểu và làm theo được 2 – 3 yêu cầu: Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.	*Hoạt động học: - Trò chuyện về đồ dùng, đồ chơi của bé: Nhựa, gỗ, vải. - Trò chuyện về trường mầm non * Hoạt động chơi:	
19	51	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ chơi, đồ dùng	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm về trường mầm non.	- Trò chơi: Thi xem đội nào nhanh. - Góc phân vai: Rán, luộc, nướng... - Góc thiên nhiên: Tưới cây, xới đất - Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Bát, thìa, cốc... - Hoạt động lao động: Rửa mặt, xúc miệng, vắn vỏi nước...	

b. Nói

20	57	- Trẻ đọc thuộc bài thơ: Nghe lời cô giáo trắng, cô và cháu. Đồng dao: Dung dăng dung dẻ	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè: Nghe lời cô giáo trắng, cô và cháu. Đồng dao: Dung dăng dung dẻ...	*Hoạt động học: - Thơ: + Nghe lời cô giáo + Trắng: Chín vàng, đêm rằm, tỏa sáng. + Cô và cháu: Nhìn, tím huế... - Truyện: + Gà tơ đi học: Phụng phịu, lên đường, bé bỏng + Truyện sáng tạo: Món quà của cô giáo... + Đồng dao: Dung dăng dung dẻ.. + Trò chơi dân gian: Bịt mắt bắt dê	
21	60	- Trẻ biết sử dụng các từ như: “Mời cô, “mời bạn”, “cám ơn”, “xin lỗi” trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép: Mời cô. mời bạn	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Trẻ biết mời cô, mời bạn: Con mời cô, tôi mời bạn	

c. Làm quen với việc Đọc - viết

22	65	- Trẻ biết nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh...	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh nam, nhà vệ sinh nữ...)	*Hoạt động học: - Trò chuyện với trẻ về các ký hiệu của nhà vệ sinh.	
----	----	---	---	---	--

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

23	70	- Biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Hoạt động góc: + PV: Đóng vai cô giáo, bác cấp dưỡng. + XD: Xây dựng trường Mầm non + TH: Nặn đồ chơi, vẽ hoa.. + Góc sách: Làm sách tranh về trường Mầm	
24	77	- Biết thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ăn, ngủ không làm ồn.	- Một số quy định ở lớp: Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ - Phân biệt hành vi “đúng” – “sai”, “tốt”- “xấu”		

25	79	- Biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng cử chỉ, lời nói lễ phép.	non. - GTN: Chăm sóc cây. *Hoạt động học:	
26	83	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường trong trường lớp.	- Trò chuyện về đồ dùng, đồ chơi của bé. *Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Rửa tay, Trật tự khi ăn, khi ngủ; *Hoạt động lao động: Đi vệ sinh.	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

27	87	- Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát: Đi học, bài ca đi học, ánh trăng hòa bình. Đồng dao: Nu na nu nống, dung dăng dung dẻ. Nghe truyện: Gà tơ đi học.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe các bài hát bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật về trường MN: Bài ca đi học, đi học, ánh trăng hòa bình.	* Hoạt động học: - Dạy hát: Trường mẫu giáo yêu thương - VTTN: Hoa trường em NH: Niềm vui của em, bài ca đi học, ánh trăng hòa bình, Lý cây bông. TC: Nghe giai điệu đoán tên bài hát Múa: Vui đến trường, đêm trung thu	
28	89	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ qua bài hát: Em đi mẫu giáo, đêm trung thu.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát: Em đi mẫu giáo, đêm trung thu.	- TC: Ai nhanh nhất. - Nghe đọc đồng dao: Nu na nu nống, dung dăng dung dẻ.	
29	90	- Biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: Vận động theo nhạc: Vui đến trường	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu của các bài hát, bản nhạc bài hát: Vui đến trường, hoa trường em		

30	92	- Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục: Vẽ hoa trong vườn, đồ dùng của bé, trang trí hình vuông	- Trẻ biết Sử dụng các kĩ năng vẽ, nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét: Vẽ hoa trong vườn, làm hộp đựng bút. Làm bánh trung thu, trang trí hình vuông.	*Hoạt động học: - Vẽ hoa trong vườn. - Làm hộp đựng bút (EDP) - Dự án: Làm bánh trung thu (EDP). - Trang trí hình vuông.	
31	94	- Biết làm lồi, dẹt, bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.		*Hoạt động chơi: - Góc tạo hình: Tô, vẽ, nặn, dán tranh ảnh về đồ dùng đồ chơi của lớp.	

**BAN GIÁM HIỆU
(Duyệt)**

Phạm Thị Duyên